

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Ninh Thuận năm 2017

Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 26/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);

Căn cứ Thông báo số 194/TB-TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về kết luận của Thường trực tỉnh ủy về báo cáo kết quả đánh giá PCI của tỉnh Ninh Thuận năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 2125/QĐ-BCĐ ngày 29/8/2016 của Trưởng Ban Chỉ đạo về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Kế hoạch số 5063/KH-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Biên bản cam kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp và các văn bản chỉ đạo khác của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 746/KH-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Nhằm tăng cường xây dựng, tạo lập môi trường kinh doanh của tỉnh thực sự thông thoáng, minh bạch và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2017 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Ninh Thuận năm 2017, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Tăng cường xây dựng, tạo lập môi trường kinh doanh và đầu tư của tỉnh thực sự thông thoáng, minh bạch và thuận lợi nhằm thu hút sự tham gia đầu tư, sản xuất kinh doanh của mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, điều chỉnh, thay đổi, ban hành mới những cơ chế, chính sách cần thiết và phù hợp, thống nhất và đồng bộ thực thi hành động trong bộ máy chính quyền của tỉnh nhằm cải thiện chất lượng điều hành kinh tế, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh trong năm 2017 và các năm tiếp theo;

- Cải thiện môi trường kinh doanh trên cơ sở quyết tâm cải thiện những chỉ số thành phần còn thấp và giảm điểm; đồng thời, tiếp tục phát huy những chỉ số thành phần có điểm số tăng điểm, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh trong thời gian tới; phấn đấu đưa Ninh Thuận vào nhóm 15 tỉnh, thành phố có điều hành Tốt trên phạm vi cả nước đến năm 2020.

2. Yêu cầu:

Các ngành, các cấp cần gắn trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh tỉnh, trong đó tập trung cải thiện các chỉ số PCI thành phần liên quan đến nhiệm vụ của ngành, địa phương mình theo dõi, quản lý; đồng thời, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện chỉ số PCI theo định kỳ 6 tháng, năm trong lĩnh vực liên quan nhằm đề ra các giải pháp khắc phục, bổ sung kịp thời vào nhiệm vụ công tác của ngành, địa phương trong năm 2017 và các năm tiếp theo.

II. Nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện:

1. Nhiệm vụ chung:

- Quán triệt và triển khai nội dung: Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 26/7/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 về chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 5063/KH-UBND ngày 13/12/2016 về triển khai thực hiện Biên bản cam kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp; Kế hoạch số 746/KH-UBND ngày 08/3/2017 về triển khai Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; xác định việc phấn đấu cải thiện các chỉ số PCI là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành nhằm thu hút, huy động các nguồn lực tập trung thực hiện đạt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2017 và trong giai đoạn tới.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến thuế, đất đai, đầu tư, xây dựng... theo hướng thông thoáng, dễ hiểu, dễ thực hiện đối với doanh nghiệp nhằm giảm bớt chi phí, thời gian của doanh nghiệp theo

tinh thần Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 và Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ; tiếp tục thực hiện tốt cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” trên các lĩnh vực, nhất là các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; tăng cường hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính; giải quyết kịp thời, thỏa đáng các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong các lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, thực hiện các chính sách thuế, tín dụng... để doanh nghiệp phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh tại tỉnh.

- Tăng cường chấn chỉnh lề lối làm việc, kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kỹ năng giao tiếp hành chính đối với cán bộ, công chức, nhất là những cán bộ, công chức thường xuyên tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp.

2. Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh:

a) Các thành viên chịu trách nhiệm chính trong việc cải thiện các chỉ số thành phần PCI, cụ thể như sau:

(1). Chỉ số “Chi phí gia nhập thị trường”: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối; các Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, trọng tâm là hoàn thiện và ứng dụng phần mềm liên thông “một cửa điện tử” trong xử lý các thủ tục đầu tư, hồ sơ đăng ký kinh doanh tại Văn phòng phát triển kinh tế, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; phấn đấu đến năm 2020 rút ngắn thời gian giải quyết đăng ký đầu tư 30% so với quy định.

- Tạo điều kiện thuận lợi, hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến. Rà soát quy trình, phấn đấu rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh tối đa là 06 ngày.

- Rà soát các cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, các thủ tục hành chính không còn phù hợp quy định hiện hành để kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với quy định của văn bản quy phạm pháp luật mới; đồng thời, thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên trang tin điện tử và tại trụ sở cơ quan, đơn vị; Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận một cửa, một cửa liên thông, đặc biệt đối với lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, cấp mã số thuế, đăng ký đầu tư, các loại giấy phép, thủ tục đất đai... Công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, các thông tin về môi trường đầu tư của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận.

(2). Chỉ số “Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất”: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối; các Sở, Ban ngành và địa phương phối hợp thực hiện.

- Tham mưu trình Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh để làm căn cứ triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

- Tổ chức sơ kết 3 năm (2014-2017) việc thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 30/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020.

- Tham mưu UBND tỉnh: Triển khai đạt hiệu quả cao 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng để thực hiện các dự án năm 2017 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết về việc chấp thuận các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội, lợi ích Quốc gia, lợi ích công cộng năm 2017 trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức phát sinh trong năm 2017 và công tác kê khai đăng ký đất đai cho hộ gia đình, cá nhân.

- Tổ chức công bố, công khai điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh đến năm 2020 và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực đất đai trên cổng thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh và của Sở Tài nguyên và Môi trường để Doanh nghiệp và người dân dễ dàng tiếp cận, tra cứu thông tin; mở chuyên mục hỏi đáp để tiếp thu ý kiến của người dân và Doanh nghiệp phản ánh liên quan đến các nội dung quản lý nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh.

(3). Chỉ số “Tính năng động và tiên phong của Chính quyền tỉnh”: Giao Văn phòng UBND làm đầu mối; các Sở, Ban ngành và địa phương phối hợp thực hiện.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương tích cực thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, sáng kiến hay ở cấp tỉnh; trình Lãnh đạo UBND tỉnh giải quyết kịp thời các hồ sơ, thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ tổ chức gặp gỡ, đối thoại chuyên đề giữa cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư với lãnh đạo UBND tỉnh và các cơ quan quản lý Nhà nước. Tiếp tục duy trì hoạt động của Tổ hỗ trợ doanh nghiệp nhằm cập nhật, nắm bắt khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp để tham mưu kịp thời cho lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thiết lập chuyên mục Hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để tiếp nhận ý kiến phản ánh từ doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh nhanh chóng giải quyết những khó khăn vướng mắc và những bất cập cần hỗ trợ, giải quyết.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh đến các đơn vị trong tỉnh; đăng tải các văn bản của UBND tỉnh (quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, báo cáo,...) có liên quan đến doanh nghiệp lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

(4). Chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”: Giao Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối, các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

- Rà soát để chuẩn hóa các bộ thủ tục hành chính của các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cập nhật kịp thời trên Cổng/Trang thông tin điện tử. Thường xuyên cập nhật và công bố công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử tất cả các tài liệu về quy hoạch, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo điều hành liên quan đến doanh nghiệp; cần đa dạng hình thức công bố theo cách dễ tra cứu, dễ tìm kiếm cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Mở rộng hệ thống Một cửa hiện đại cho Ủy ban nhân dân các huyện nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong việc liên hệ thực hiện các thủ tục hành chính.

- Tạo chuyên mục giao tiếp “Hỏi - đáp và giao lưu trực tuyến” giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp để doanh nghiệp có thể dễ dàng góp ý, trao đổi, phản biện để hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh, xử lý kịp thời những tồn tại, hạn chế nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển và công khai chuyên mục trên Cổng/Trang thông tin điện tử. Tạo chuyên mục “Đánh giá sự hài lòng” trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để doanh nghiệp có thể đánh giá mức độ hài lòng đối với việc thực hiện các dịch vụ công của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; đồng thời góp phần nâng cao cảm nhận của doanh nghiệp về sự hỗ trợ của các cấp chính quyền đối với doanh nghiệp.

- Xây dựng Đề cương kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận với các cấu trúc nền tảng chia sẻ, dùng chung của tỉnh. Xây dựng và triển khai dịch vụ công trực tuyến của mô hình Chính quyền điện tử tại các cơ quan nhà nước; tích cực tuyên truyền, hướng dẫn về thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh trong tham gia xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến doanh nghiệp và kiến nghị xử lý các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước.

(5). Chỉ số “Chi phí thời gian thực hiện các quy định của nhà nước”: Giao Sở Nội vụ làm đầu mối; các cơ quan: Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Cục thuế tỉnh và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt lĩnh vực: Đầu tư, đất đai, thuế, xây dựng... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung các thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trên các lĩnh vực góp phần tạo điều kiện tốt nhất để giảm chi phí gia nhập thị trường và chi phí thời gian thực hiện các quy định của nhà nước đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương nhất là cán bộ làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp đảm bảo hiệu quả thiết thực.

- Đẩy mạnh sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, thực hiện chương trình kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp theo Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh, tránh việc chồng chéo, và tuân thủ các quy định về thời gian, thời hạn thanh tra nhằm giảm bớt thời gian cho doanh nghiệp.

(6). Chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp”: Giao Sở Công Thương làm đầu mối; các Sở: Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

- Chủ động, thường xuyên phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành và địa phương thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch nhằm phát triển thương mại; tuyên truyền, nâng cao nhận thức doanh nghiệp về chú trọng xây dựng và phát triển thương hiệu, ứng dụng thương mại điện tử; đầu tư và nâng tầm hoạt động xúc tiến thương mại, trong đó tập trung đẩy mạnh công tác thông tin kinh doanh, hoạt động đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại nông thôn, đồng thời xúc tiến quảng bá, kết nối thị trường liên kết vùng, hợp tác với các tỉnh trong khâu tiêu thụ hàng hóa nông sản, sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đặc trưng của tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn kịp thời các hiện tượng đầu cơ, găm hàng, nâng giá, ép giá, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại; bảo vệ hoạt động thương mại hợp pháp và lợi ích người tiêu dùng,... đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương, chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đã được phê duyệt nhằm tuyên truyền, hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở trong việc đổi mới, ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất, để tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất tăng năng lực cạnh tranh. Hỗ trợ, thông tin cho các doanh nghiệp để tham dự các hội chợ trong và ngoài nước.

- Công khai, minh bạch hóa thông tin cho tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận thông tin liên quan đến chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch,... để doanh nghiệp hiểu rõ hơn các chiến lược, định hướng và kế hoạch phát triển của tỉnh, của ngành Công thương; tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong việc tiếp cận và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Sử dụng hiệu quả các website, bản tin Công thương về tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật; thực hiện công khai quỹ đất trong các khu, cụm công nghiệp.

(7). Chỉ số “Đào tạo lao động”: Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm đầu mối; Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

- Tiếp tục hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm; xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin về thị trường lao động; đẩy

mạnh công tác dự báo nhu cầu về lao động của từng ngành trong từng khoảng thời gian tới để có kế hoạch kết hợp với Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận nhằm đào tạo lao động có trình độ để đáp ứng kịp thời nhu cầu của các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Hoàn thiện các thủ tục điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập hoặc kiến nghị bãi bỏ các thủ tục điều kiện không phù hợp; khuyến khích và tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề; Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép lao động cho người nước ngoài đến làm việc tại tỉnh, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm, tạo cơ hội thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động tuyển dụng thông qua sàn giao dịch việc làm. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn để đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao; khuyến khích, ưu tiên các doanh nghiệp trực tiếp tham gia cùng với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề phù hợp với lĩnh vực ngành nghề sản xuất, kinh doanh gắn với việc giải quyết việc làm của doanh nghiệp.

- Tổ chức gặp gỡ, trao đổi, nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng nhiều lao động; thực hiện ký kết các chương trình phối hợp đào tạo với các doanh nghiệp ở cả 03 cấp trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp nghề theo địa chỉ sử dụng.

(8). Chỉ số “Thiết chế pháp lý”: Giao Sở Tư pháp làm đầu mối; Mời các cơ quan tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh tham gia phối hợp thực hiện. (theo quy chế số 354/QCPH-STP-TTr-CA-TA-VKS-THA ngày 06/3/2017).

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của các thiết chế pháp lý ở địa phương nhằm tạo sự tin tưởng của doanh nghiệp; triển khai thực hiện tốt chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng trong hoạt động xét xử các vụ kiện của doanh nghiệp, tạo sự tin tưởng cho doanh nghiệp; đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, mở rộng phạm vi hoạt động để người dân có thể dễ dàng tiếp cận và nhận được những hỗ trợ thực sự cần thiết.

- Phối hợp với Tòa án nhân dân các cấp thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo tinh thần Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật phá sản năm 2014; tăng cường công tác rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ và thay thế các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành, xem xét ban hành các văn bản mới thay thế, đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật.

(9). Chỉ số “Chi phí không chính thức”: Giao Thanh tra tỉnh làm đầu mối; các Sở, Ban ngành và địa phương phối hợp với thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra trách nhiệm của các ngành các cấp trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng có liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Điều hòa, phối hợp xử lý trùng lặp, chồng chéo trong việc thanh kiểm tra gây khó khăn cho doanh nghiệp.

(10). Chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng”: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối; các cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

- Các Sở, ban ngành, UBND các huyện và thành phố tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển, tạo sự bình đẳng cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong công tác tiếp cận các cơ hội đầu tư, nguồn lực, đất đai, tín dụng, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách,...

b) Thành viên là các Sở, ngành còn lại:

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của đơn vị, xây dựng kế hoạch phối hợp với các đơn vị chủ trì để thực hiện. Trên cơ sở đó, xác định mức phân đầu góp phần vào việc cải thiện các chỉ số thành phần.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức tại đơn vị.

c) Thành viên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ Chương trình hành động nâng cao chỉ số PCI của tỉnh và các tiêu chí, chỉ số thành phần PCI, xây dựng kế hoạch thực hiện cải thiện chỉ số PCI năm 2017 phù hợp tại địa phương mình; thành lập Tổ công tác thực hiện kế hoạch nâng cao chỉ số PCI tại địa phương.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy nhà nước từ cấp huyện đến cơ sở; tăng cường đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt làm việc tại bộ phận “một cửa”; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ công chức.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, thu hồi đất, giao đất và cho thuê đất (phần đầu công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của cấp huyện đạt tỷ lệ trên 95%); tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất đai ở phường xã; hỗ trợ giúp các nhà đầu tư thực hiện nhanh chóng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Rà soát các thủ tục hành chính, đề nghị bãi bỏ các văn bản, các thủ tục không cần thiết; cải cách thủ tục hành chính theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy định và thuận lợi cho nhân dân, các nhà đầu tư đến thực hiện các thủ tục hành chính tại địa phương.

d) Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Ninh Thuận (PCI): Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chính trong tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình hành động nâng cao chỉ số PCI theo định kỳ và đánh giá tổng kết năm 2017.

3. Kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ cụ thể liên quan đến từng chỉ số thành phần: Đính kèm (1) phụ lục Kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Ninh Thuận năm 2017 và (2) phụ lục nhiệm vụ cụ thể của các Sở, Ban, ngành và địa phương liên quan đến từng chỉ số thành phần PCI.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch 501/KH-UBND ngày 21/02/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chương trình hành động nâng cao chỉ số PCI tỉnh Ninh Thuận năm 2017; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung nêu trong Kế hoạch này đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với từng chỉ số thành phần được phân công thực hiện, trong đó cần phân công, phân nhiệm rõ ràng giữa các đơn vị trực thuộc Sở, ngành và địa phương để có cơ sở kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo PCI: phối hợp phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) tham mưu triển khai chương trình hợp tác giữa VCCI và tỉnh Ninh Thuận trong việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp; tổ chức Hội thảo PCI tại tỉnh nhằm phân tích, đánh giá các nguyên nhân tác động đến kết quả xếp hạng PCI năm 2016; xác định các hạn chế, yếu kém (nếu có) và đề ra các biện pháp tích cực, khả thi và hiệu quả thực sự trong việc cải thiện chỉ số PCI năm 2017 và các năm tiếp theo; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số PCI trong năm 2017 và giai đoạn tới.

3. Từng Sở, ngành, địa phương trên cơ sở nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch PCI năm 2017 và các chỉ số thành phần PCI liên quan được giao trong Kế hoạch (theo Phụ lục đính kèm), xác định rõ mục tiêu thực hiện các chỉ số thành phần năm 2017, nhiệm vụ giải pháp, thời gian khắc phục tồn tại, nâng cao chỉ số PCI; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm chủ động báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Nội vụ và Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, giám sát đánh giá trách nhiệm; Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra các ngành, các địa phương thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; (B/cáo);
- TT. HĐND tỉnh
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các TV BCĐ và Tổ công tác PCI;
- Các hiệp hội DN trên địa bàn tỉnh;
- Phòng CN và TM Việt Nam (VCCI);
- VPUB: LD, Khối NCTH;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
KHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

**Kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm Chương trình hành động
nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Ninh Thuận năm 2017**
(Kèm theo Kế hoạch số 2030/KH-UBND ngày 30/1/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận)

Stt	Tên đơn vị	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện năm 2017
1		Chỉ số “Chi phí gia nhập thị trường” và “Chi phí thời gian và thực hiện các quy định của Nhà nước”:	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tại Văn phòng phát triển kinh tế (EDO) trong xử lý các dự án đầu tư, hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng, cung cấp các thông tin về thu hút đầu tư, quy hoạch, chính sách pháp luật, dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; triển khai việc thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng và phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện dịch vụ giao trả hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực đầu tư, đăng ký kinh doanh tại nhà, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.</p> <p>Thực hiện cung cấp công khai và thường xuyên các thông tin liên quan đến quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các huyện, thành phố, các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh,... trên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Phát triển Kinh tế; Kiểm tra, theo dõi việc tổ chức công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai có hiệu quả Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh về công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh. - Kết nối đăng ký kinh doanh, thuế, lao động và BHXH 	Thường xuyên

h.

1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tập trung triển khai thực hiện tốt kế hoạch rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong năm 2017; đề nghị bãi bỏ các văn bản quy định còn chồng chéo, không còn phù hợp, gây phiền hà cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện đầu tư, kinh doanh được thuận lợi.	Thường xuyên
		Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai hoạt động hệ thống "một cửa điện tử hiện đại" tại Văn phòng Phát triển Kinh tế giúp cho doanh nghiệp, nhà đầu thực hiện TTHC được thuận lợi, để đăng tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ.	
		Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của tỉnh đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục	
		Tập trung triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đã được phê duyệt; trọng tâm thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Luật doanh nghiệp và Luật Đầu tư tại các doanh nghiệp sau khi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và cấp giấy chứng nhận đầu tư.	Đã thực hiện
		Tham mưu Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	
Tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh.	Quý II		

1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Tiếp tục phối hợp phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Báo cáo đánh giá kết quả PCI năm 2016 trên cơ sở kết quả do VCCI công bố; đồng thời, phối hợp tổ chức Hội thảo phân tích, đánh giá về chỉ số PCI năm 2016; - Tiếp tục triển khai thực hiện nội dung ký kết hợp tác giữa tỉnh Ninh Thuận và VCCI trong việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp. 	<p>- Quý II</p> <p>- Thường xuyên</p>
		<p>Tham mưu ban hành Đề án huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết: giao thông, thủy lợi, đô thị, giáo dục, y tế giai đoạn 2016-2020.</p>	<p>Quý III/2017</p>
2	Sở Tài Nguyên môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với Doanh nghiệp đảm bảo nhanh, gọn, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật. - Triển khai và mở rộng áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên một số thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất đối với Doanh nghiệp. 	<p>Thường xuyên</p>
3	Sở Nội vụ	<p>Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính; đảm bảo chỉ tiêu số đơn vị được kiểm tra đạt tỷ lệ 30% trở lên (trong tổng số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện) theo Kế hoạch của UBND tỉnh.</p>	<p>Quý II, III</p>
		<p>Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “Cơ sở dữ liệu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông”.</p>	<p>Sau khi Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án (Dự kiến Quý II)</p>
		<p>Tham mưu xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.</p>	<p>Quý II</p>
		<p>Bồi dưỡng kiến thức cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.</p>	<p>Quý III</p>

3	Sở Nội vụ	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị rà soát, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa", cơ chế "một cửa liên thông" trên các lĩnh vực.	Thường xuyên
		Tham mưu các giải pháp nâng cao chỉ số PCI, PAPI, SIPAS gắn với triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP của chính phủ	
		Phối hợp với Báo Ninh Thuận, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính, tham gia Trang tin điện tử của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh và của Sở	
		Rà soát củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước từ tỉnh đến cơ sở (xã, phường, thị trấn); nâng cao năng lực cho công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở; thực hiện việc khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính các cấp.	
		Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện đường dây nóng của các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, mang lại sự hài lòng cho nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh.	
		Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động của bộ phận một cửa; giám sát, kiểm tra, chấn chỉnh công vụ; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức thực hiện không đúng Quy chế giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" trên các lĩnh vực góp phần tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.	Định kỳ 06 tháng/lần

4	Cục Thuế	<p>Triển khai kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính tại Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài Chính và các TTHC thuế theo cơ chế một cửa liên thông tại Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.</p>	Thường xuyên	
		<p>Thực hiện đăng tải, niêm yết công khai các chính sách thuế mới, thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của ngành, trụ sở của cơ quan; gửi các chính sách, văn bản hướng dẫn về thuế qua thư điện tử của các tổ chức, cá nhân đã đăng ký với cơ quan thuế; giải đáp các vướng mắc về chính sách thuế và các thủ tục hành chính thông qua nhiều hình thức khác nhau,... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nắm bắt kịp thời các chính sách thuế, các thủ tục hành chính, qua đó tiết kiệm được thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.</p>		
		<p>Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chú trọng tập trung vào việc nâng cao chỉ số hài lòng về phương thức tiếp cận thông tin; thời gian, mức độ thuận lợi thực hiện TTHC; kỹ năng phục vụ của công chức thuế; kiện toàn và duy trì hoạt động Tổ tiếp nhận và xử lý các vướng mắc của doanh nghiệp tại cơ quan thuế các cấp theo chủ trương của Tổng Cục thuế.</p>		
		<p>Tiếp tục thực hiện quy trình tiếp nhận và giải quyết TTHC theo hướng dẫn tại Quyết định số 2351/QĐ-TCT ngày 11/12/2015 của Tổng cục Thuế.</p>		Theo quy định của Tổng Cục thuế
		<p>Tiếp tục khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng dịch vụ kê khai thuế, nộp thuế điện tử trên địa bàn tỉnh để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục của doanh nghiệp. Đảm bảo cuối năm 2017, tỷ lệ tờ khai, nộp thuế điện tử đạt tối thiểu 95%</p>		Thường xuyên
<p>Tổ chức thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng, ý kiến phản hồi từ phía người nộp thuế về thời gian giải quyết TTHC, kỹ năng ứng xử của công chức thuế...</p>	Tháng 11/2017			

12

5	BQL các Khu Công nghiệp	<p>- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Chính phủ (Đề án 30); tăng cường công tác thực hiện Quy trình giải quyết các thủ tục hành chính cho các cá nhân và tổ chức qua hệ thống mạng điện tử. Duy trì và phát huy kết quả giải quyết các TTHC tại cơ quan đạt 100% hồ sơ giải quyết sớm hạn và đúng hạn.</p> <p>- Cập nhật thường xuyên các văn bản văn bản pháp lý, thực hiện công khai, minh bạch quy trình giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, giải đáp các thông tin liên quan đến hoạt động doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Ban nhằm giúp các doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận thông tin liên quan về quy hoạch, chủ trương, chính sách liên quan đến khu, cụm công nghiệp.</p>	Thường xuyên
6	Thanh tra tỉnh	<p>Tổ chức tuyên truyền quán triệt nội dung và ý nghĩa của việc đánh giá xếp hạng PCI nhằm nâng cao nhận thức về PCI cho cán bộ, công chức, viên chức thông qua các buổi sinh hoạt "Ngày pháp luật" phổ biến văn bản pháp luật về thanh tra, tiếp công dân khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.</p>	Thường xuyên
		<p>Triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp Công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư; tiếp tục rà soát, giải quyết các vụ tồn đọng, phức tạp; giải quyết kịp thời các vụ việc mới phát sinh, góp phần ổn định an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.</p>	
		<p>Tiếp tục rà soát, bổ sung công khai các trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang điện tử đảm bảo cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ tiếp cận, truy cập các thủ tục khi thực hiện các tranh chấp hoặc khiếu nại, tố cáo.</p>	Quý IV
		<p>Tiến hành 09 cuộc thanh tra, tập trung lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản...; 03 cuộc thanh tra trách nhiệm; 01 cuộc kiểm tra xử lý sau thanh tra.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quý I: 04 cuộc - Quý II: 04 cuộc - Quý III: 04 cuộc - Quý IV: 01 cuộc

6	Thanh tra tỉnh	<p>Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.</p>	Trong năm
		<p>Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức Sở, ngành, địa phương</p>	
		<p>Tổng kết công tác thanh tra 2017 gắn với đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và xây dựng kế hoạch năm 2018.</p>	
		<p>Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch thanh tra năm 2017 (Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 24/11/2016) và các văn bản chỉ đạo khác của UBND tỉnh. Chủ trì, phối hợp với Thanh tra các Sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục xây dựng quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp theo hướng kết hợp, thành lập đoàn liên ngành để mỗi năm một doanh nghiệp chỉ phải tiếp, làm việc với một đoàn thanh tra, trừ trường hợp đột xuất khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.</p>	
7	Sở Xây dựng	<p>Thực hiện niêm yết công khai tất cả các thủ tục hành chính, trình tự và thời gian giải quyết, phí và lệ phí... thuộc các lĩnh vực thuộc quản lý ngành; các nội dung và địa chỉ phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cũng như trên trang thông tin điện tử của cơ quan.</p>	Thường xuyên
		<p>Tiếp tục phối hợp với Văn phòng Phát triển kinh tế (EDO) và các cơ quan khác trong việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết các thủ tục hành chính theo mô hình một cửa liên thông đảm bảo kịp thời và đúng quy định; Nâng cao chất lượng, tăng cường hướng dẫn và quản lý công tác cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.</p>	
		<p>Hoàn chỉnh các quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; kiến nghị UBND tỉnh cho chủ trương lập quy hoạch phân khu đối với các khu vực chưa có quy hoạch trên địa bàn tỉnh, tạo quỹ đất hợp lý làm cơ sở kêu gọi đầu tư.</p>	Trong năm

8	Sở Tài chính	Đề xuất đổi mới phương pháp quyết toán vốn đầu tư nhằm tiếp tục giảm thời gian thực hiện	Trong năm
9	Văn phòng UBND tỉnh	Xây dựng quy định về thời gian xử lý văn bản của Lãnh đạo UBND tỉnh theo hướng Chủ tịch UBND tỉnh xử lý văn bản đến ngay trong ngày, lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo và ký ban hành trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận văn bản báo cáo của chuyên viên văn phòng. Kịp thời đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các ngành triển khai các văn bản của Trung ương chậm nhất là sau 05 ngày kể từ khi có văn bản đến.	Trong năm
10	Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Bố trí sắp xếp lịch họp lý, kịp thời đề Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh nghe và cho ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi có báo cáo của cơ quan thẩm quyền trình.	Thường xuyên
11	Các Sở, ban, ngành, địa phương	-Thực hiện nghiêm quy định về thời gian trong giải quyết các thủ tục hành chính tại các Sở, ban, ngành, địa phương. Đề xuất các thủ tục cắt giảm thời gian thực hiện, gửi về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.	Thường xuyên
		- Hoàn thành, công khai quy trình bộ thủ tục hành chính áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 tại các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đôn đốc việc triển khai áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 tại cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
II Chỉ số "Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất":			
1	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Tổ chức công bố và triển khai áp dụng Bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết tại sở Tài nguyên và Môi trường;	Thường xuyên
		Tham mưu rà soát, cập nhật quy chế phối hợp bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giao đất, chợ thuê đất trên địa bàn tỉnh.	Trong năm

1	Sở Tài Nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức công khai và thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh và cấp huyện; - Giám sát chặt chẽ việc thực hiện Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từ tỉnh đến huyện đúng theo quy định của pháp luật. 	Trong năm
		Tổ chức sơ kết 3 năm (2014-2017) việc thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 30/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.	Quý III
		Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành: Nghị quyết về thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng; Nghị quyết về việc chấp thuận các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, lợi ích Quốc gia, lợi ích công cộng năm 2017 trên địa bàn tỉnh	Quý III, IV
		Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Dự án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, xây dựng Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp huyện.	Quý III
		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh đến năm 2020 và các văn bản QPPL mới liên quan đất đai trên cổng thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh và của cơ quan; Phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh duy trì “ Tạp chí Tài nguyên và Môi trường” hàng tháng; - Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền Luật đất đai năm 2013 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật; - Duy trì chuyên mục hỏi đáp tiếp thu ý kiến của người dân và doanh nghiệp phản ánh liên quan đến các nội dung quản lý nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh; - Tiếp tục phối hợp với Văn phòng Phát triển kinh tế (EDO) và các cơ quan khác trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thuộc lĩnh vực quản lý ngành và giải quyết các TTHC theo mô hình một cửa liên thông. 	Trong năm

1	Sở Tài Nguyên và Môi trường	<p>Tổ chức đối thoại trực tiếp với Doanh nghiệp, cán bộ và người dân về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, trong đó tập trung vào lĩnh vực quản lý đất đai, môi trường, khoáng sản.</p> <p>- Hoàn thiện công tác xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin tích hợp về đất đai theo Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt.</p> <p>- Tổ chức rà soát, kiểm tra, thanh tra, tham mưu UBND tỉnh xử lý kịp thời đối với các dự án đã giao đất nhưng chưa triển khai hoặc chậm tiến độ.</p>	<p>- Doanh nghiệp: tổ chức 1 cuộc.</p> <p>- Huyện: tổ chức 01 hoặc 02 huyện</p> <p>Trong năm</p>
2	UBND các huyện, thành phố	<p>- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh tác phong, kỷ luật hành chính trong đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng;</p> <p>- Rà soát, xây dựng kế hoạch và biện pháp giải quyết dứt điểm những tồn tại, vướng mắc; lưu ý công tác quản lý đất đai (tập trung cấp giấy CNQSD đất, quản lý đất phường xã,...); Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất đai ở phường xã.</p>	Thường xuyên
3	BQL các Khu Công nghiệp	Tiếp tục hoàn thiện việc lập quy hoạch, giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm giải quyết vấn đề mặt bằng phục vụ sản xuất kinh doanh.	Trong năm
III Chỉ số "Tinh minh bạch và tiếp cận thông tin":			
1	Sở Thông tin và Truyền thông	<p>Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Ninh Thuận tuyên truyền vận động các tổ chức cá nhân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và khai thác thông tin trên các Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh; tăng cường đưa thông tin và những nỗ lực của tỉnh trong việc cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh</p> <p>Cập nhật kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh các bộ thủ tục hành chính của của các cơ quan quản lý nhà nước sau khi được rà soát và ban hành; kịp thời cung cấp thông tin về các chính sách liên quan đến cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, sản xuất kinh doanh, kê khai, nộp thuế, các quy hoạch, kế hoạch của tỉnh...</p>	Thường xuyên

1	Sở Thông tin và Truyền thông	Tạo chuyên mục “Hỏi - đáp và giao lưu trực tuyến” giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp một cách nhanh chóng, kịp thời.	Trong năm
		Tạo chuyên mục “Đánh giá sự hài lòng” trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh nhằm khảo sát trực tuyến sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính công.	
		Xây dựng Đề cương kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận với các cấu trúc nền tảng chia sẻ, dùng chung của tỉnh.	Quý II
		Triển khai ứng dụng chứng thực chữ ký số đối với hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (TDOffice).	
		Tiếp tục triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 tại một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho chính quyền các cấp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nhanh chóng, công khai, minh bạch, phục vụ cải cách hành chính.	
		Nhân rộng mô hình “Một cửa hiện đại” đối với một đơn vị cấp huyện để hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp trong việc liên hệ thực hiện thủ tục hành chính.	
IV Chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp” và “Cạnh tranh bình đẳng”:			
1	Sở Công thương	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh tiếp tục thực hiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cơ sở vay vốn Quỹ Quốc gia về việc làm để mở rộng sản xuất; - Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, cập nhật thông tin thị trường nước ngoài tại Cổng thông tin thị trường nước ngoài (www.vietnamexport.com) của Bộ Công Thương; tổ chức tập huấn về công tác chống các hành vi gian lận thương mại và cạnh tranh không lành mạnh cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. 	Thường xuyên

1	Sở Công thương	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và hoạt động thương mại trên địa bàn; chống các hành vi gian lận thương mại trong đo lường, chất lượng. - Chủ trì, phối hợp tổ chức Hội chợ thường niên tại tỉnh; hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia Hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh nhằm giúp cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm làng nghề của địa phương; tổ chức các đoàn tham gia hội nghị kết nối cung cầu thị trường. 	Theo kế hoạch
		<p>Triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước ban hành theo Quyết định số 4846/QĐ-BTC ngày 09/12/2016 của Bộ Công thương.</p>	Trong năm
		<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, bổ sung kịp thời các thủ tục hành chính trong hướng dẫn cấp giấy chứng nhận có đủ điều kiện, giấy phép thuộc lĩnh vực ngành công thương; áp dụng tốt quy trình quản lý ISO 9001: 2008; - Duy trì công tác xuất bản Bản tin ngành Công Thương định kỳ (02 kỳ/tháng) và hoạt động trên trang thông tin điện tử ngành Công Thương nằm trong cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Ninh Thuận, qua đó tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, cơ chế chính sách về Hội nhập quốc tế nói chung và Hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng nhất là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. 	Theo định kỳ
<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ nhà đầu tư để thúc đẩy các dự án năng lượng sớm đưa vào vận hành từ 01 - 02 dự án và hoàn thành thủ tục khởi công từ 01 - 02 dự án năng lượng trong năm; kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn cho nhà đầu tư trong công tác quản lý nhà nước về năng lượng - Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ hỗ trợ doanh nghiệp ngành công thương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, đầu tư hoạt động hiệu quả. 	Thường xuyên		

		Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của các doanh nghiệp và nhà đầu tư đối với hoạt động của Văn phòng phát triển kinh tế để qua đó chỉ đạo phát huy những mặt tích cực, đồng thời có biện pháp khắc phục ngay những hạn chế, yếu kém đáp ứng tốt nhất nhu cầu của doanh nghiệp, của nhà đầu tư	Quý III
		Phối hợp với các cơ quan liên quan (Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa phía Nam, Cục Quản lý Doanh nghiệp-Bộ Kế hoạch và Đầu tư) tổ chức các lớp đào tạo về kỹ năng Quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Chương trình đăng ký thành lập doanh nghiệp qua mạng.	Quý II, III
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tham mưu xây dựng Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án "hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025".	Tháng 6/2017
		Tham mưu thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh; Thực hiện công tác hậu kiểm doanh nghiệp, tăng cường công tác đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư; để kịp thời tham mưu giải quyết các khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.	Theo định kỳ (6 tháng, 01 năm) và kế hoạch
		Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp định kỳ hoặc Hội nghị chuyên đề nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; phối hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Ninh Thuận triển khai kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho Doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn.	Định kỳ 02 lần/năm
		Tham mưu thực hiện có hiệu quả Giám sát dự án đầu tư và xử lý sau giám sát đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Quý, 6 tháng và năm 2017
		Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và tham mưu đề xuất hướng xử lý.	Thường xuyên. định kỳ hàng quý Báo cáo UBND tỉnh

3	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp phép khai thác khoáng sản đối với Doanh nghiệp đảm bảo nhanh, gọn, đúng quy định của pháp luật; triển khai và áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất qua mạng.	Cả năm
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	<p>Tổ chức các buổi đối thoại, gặp gỡ trực tiếp để tiếp nhận, tổng hợp và tham mưu giải quyết nhanh gọn các TTHC và những đơn thư kiến nghị của doanh nghiệp, người lao động; xử lý kịp thời và phòng ngừa các vấn đề bức xúc của người lao động cũng như của người sử dụng lao động</p> <p>Phối hợp tổ chức các buổi đối thoại, gặp gỡ trực tiếp giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng Liên đoàn lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để nắm bắt nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn các văn bản chính sách liên quan lao động;</p> <p>Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Bộ Luật lao động năm 2012 tới người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh; tăng cường hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; thường trực giải quyết tốt tranh chấp lao động, đình công; hướng dẫn, kiểm tra doanh nghiệp tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh để tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp; Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, tạo cơ hội thuận lợi để người lao động, người sử dụng lao động tuyển dụng thông qua sàn giao dịch việc làm. - Chủ động hợp tác trong cung ứng lao động tại các khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động trong và ngoài tỉnh. 	Thường xuyên

5	BQL các Khu Công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện tốt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp; Định kỳ hàng năm tổ chức họp mặt các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân và các doanh nghiệp; - Tổ chức lấy ý kiến góp ý quy trình 01 cửa của cơ quan, mức độ hài lòng đối với thái độ của cán bộ, công chức trong giao dịch công việc. 	Thường xuyên
6	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai hỗ trợ hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đổi mới công nghệ, chuyên giao công nghệ, bảo hộ và xác lập quyền sở hữu công nghiệp. - Hỗ trợ tham gia hoạt động phát triển thị trường công nghệ, tham gia Chợ công nghệ (Techmart). - Hỗ trợ hoạt động đổi mới và áp dụng công nghệ quản trị doanh nghiệp thông qua áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến; tham gia giải thưởng chất lượng Quốc gia. - Tổ chức triển khai thí điểm quản lý hoạt động Khoa học công nghệ theo cách tiếp cận hệ thống đổi mới, uơm tạo từ một đến hai doanh nghiệp để hình thành Doanh nghiệp Khoa học công nghệ và đóng vai trò trung tâm của hoạt động đổi mới. 	Thường xuyên
7	Cục Thuế	<p>Duy trì thực hiện tốt "Tổ tiếp nhận và giải quyết các vướng mắc, khiếu nại của doanh nghiệp" tại cơ quan Cục Thuế và Chi cục Thuế các huyện, thành phố nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người nộp thuế của cơ quan thuế; tổ chức khảo sát thăm dò ý kiến, nhu cầu hỗ trợ của người nộp thuế;</p> <p>Tổ chức hội nghị tập huấn, đối thoại, phổ biến hướng dẫn các chính sách thuế mới cho doanh nghiệp theo hướng phân nhóm doanh nghiệp để xây dựng đề cương tập huấn phù hợp với loại hình hoạt động nhằm giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về chính sách thuế để người nộp thuế dễ tiếp cận, nắm bắt thực hiện.</p> <p>Tiếp tục duy trì hướng dẫn người nộp thuế đăng ký kê khai thuế và nộp thuế điện tử theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản chỉ đạo của Tổng cục thuế để thuận tiện trong giao dịch, đồng thời tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.</p>	<p>Thường xuyên</p> <p>Khi có chính sách thuế mới.</p> <p>Thường xuyên</p>

		Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền năm 2017 của ngành; Phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền chính sách thuế hiệu quả, giúp người nộp thuế dễ dàng tiếp cận thông tin, thực hiện đúng quy định của pháp luật;	Quý IV
		Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.	Thường xuyên
8	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng với lãi suất hợp lý, ưu tiên vốn phát triển cho nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, vốn cho hoạt động xuất khẩu; tiếp tục thực hiện các giải pháp tiền tệ, ngân hàng tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh hỗ trợ thị trường; - Chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông tại địa phương thực hiện hiệu quả công tác thông tin truyền các quy định của pháp luật, chủ trương chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về tiền tệ và hoạt động ngân hàng để doanh nghiệp và người dân hiểu, thực hiện đúng các quy định của pháp luật; - Tiếp tục triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp theo hướng chủ động từ các tổ chức tín dụng trong tìm kiếm khách hàng, qua đó Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện và thành phố phối hợp với ngành Ngân hàng trên địa bàn tỉnh đánh giá, nhận diện những khó khăn của doanh nghiệp trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp cụ thể, thiết thực đối với từng nhóm doanh nghiệp; - Tổ chức Hội nghị ký kết tài trợ vốn hoặc ký kết gắn với Hội nghị khách hàng hoặc chương trình quảng bá khác của đơn vị; phối hợp với Sở Công thương, các sở ngành liên quan triển khai chương trình bình ổn giá qua kênh vốn vay ưu đãi tại các tổ chức tín dụng. 	Thường xuyên

		<p>Nghiên cứu, xây dựng và thiết kế “chuyên mục về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên trang điện tử của NHNN tỉnh Ninh Thuận” nhằm cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của ngành Ngân hàng, đồng thời tiếp nhận ý kiến, phản hồi của cộng đồng doanh nghiệp trong tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng...</p>	
V	<p>Chỉ số “đào tạo lao động”:</p>		
1	<p>Số Lao động -Thương binh và Xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cải tiến hình thức, nội dung, phương pháp hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; định kỳ ngày 05 hàng tháng tổ chức sàn giao dịch việc làm để người lao động và người sử dụng lao động được tiếp cận, góp phần kết nối cung - cầu lao động, thúc đẩy phát triển thị trường lao động; - Xây dựng hệ thống dữ liệu về thông tin về thị trường lao động và dự báo nhu cầu nguồn lực lao động nhằm định hướng cung cầu lao động để có Kế hoạch kết hợp với Trường Cao Đẳng nghề Ninh Thuận đào tạo lao động có trình độ đáp ứng nhu cầu của Nhà đầu tư, doanh nghiệp; - Hoàn thành chỉ tiêu tuyển mới 700 HS-SV trình độ Trung cấp nghề, cao đẳng nghề. Thực hiện ký kết chương trình phối hợp đào tạo với doanh nghiệp ở các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp; - Kiến nghị sửa đổi và đơn giản hóa, giảm chi phí đối với các thủ tục theo hướng khuyến khích và tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề; - Đẩy mạnh việc hỗ trợ dạy nghề cho doanh nghiệp, tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị dạy nghề, cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp trong lĩnh vực đào tạo; khuyến khích, ưu tiên các doanh nghiệp trực tiếp tham gia cùng với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức đào tạo nghề phù hợp với lĩnh vực ngành nghề sản xuất, kinh doanh gắn với việc giải quyết việc làm của doanh nghiệp; chủ động hợp tác trong cung ứng lao động với các Khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động lớn trong và ngoài tỉnh. 	<p>Thường xuyên</p>

VI	Chỉ số "Thiết chế pháp lý":		
I	Sở Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về xây dựng, kiểm tra, rà soát và theo dõi thi hành văn bản Quy phạm pháp luật (QPPL). - Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về Chương trình xây dựng văn bản QPPL của tỉnh năm 2017; - Tham mưu các kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát hệ thống văn bản QPPL năm 2017 trên địa bàn tỉnh. - Nâng cao chất lượng thẩm định, đảm bảo tiến độ xây dựng văn bản QPPL phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, kịp thời phát hiện tham mưu UBND tỉnh xử lý kịp thời những văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội địa phương, đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, thủ tục hành chính. - Phối hợp với các ngành chức năng, các cơ quan đơn vị có liên quan đẩy mạnh hơn nữa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trong thời gian tới. <p>Nâng cao chất lượng hoạt động công tác kiểm soát thủ tục hành chính: Tham mưu UBND tỉnh ban hành kịp thời, đầy đủ các Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 trên địa bàn tỉnh (tháng 12/2016) trong đó tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là "cắt giảm và nâng cao chất lượng TTHC ở tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là TTHC liên quan tới người dân, doanh nghiệp"</p>	<p>Trong năm</p> <p>Thường xuyên</p>
		<p>Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân: Tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chỉ đạo triển khai kịp thời các luật, văn bản QPPL mới được ban hành, đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trong thời gian tới; Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm hỗ trợ pháp lý, mở rộng phạm vi hoạt động để người dân có thể dễ dàng tiếp cận và nhận được những hỗ trợ thực sự cần thiết.</p>	

		<p>Đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra các cơ quan đơn vị thực hiện công khai minh bạch tất cả thủ tục hành chính về quy trình thủ tục, thành phần hồ sơ, các loại biểu mẫu, quy định thời gian giải quyết, phí-lệ phí theo quy định.</p>	Thường xuyên
		<p>Phối hợp với các cơ quan tổ tụng Thanh tra tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp hành động thực hiện chỉ số thiết chế pháp lý đảm bảo hiệu quả, thiết thực tạo niềm tin cho doanh nghiệp. Đồng thời, phối hợp với Tòa án nhân dân các cấp thực hiện cải cách TTHC tư pháp theo đúng tinh thần của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật Phá sản năm 2014; và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án.</p>	Thường xuyên
VII	Chỉ số "Tinh năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh":		
1	Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu trình lãnh đạo UBND tỉnh giải quyết nhanh và kịp thời các hồ sơ, thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư; - Chủ trì tổ chức họp giao ban Tổ hỗ trợ doanh nghiệp để kịp thời cập nhật thông tin, tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp; - Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh đến các đơn vị trong tỉnh. - Thiết lập chuyên mục Hỏi đáp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để doanh nghiệp, nhà đầu tư phản ánh những khó khăn vướng mắc và những bất cập cần hỗ trợ, giải quyết. 	Thường xuyên
2	Sở Nội vụ	<p>Tiếp tục rà soát củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước từ tỉnh đến huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; Nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp;</p> <p>Thực hiện chế độ luân chuyển cán bộ phù hợp với năng lực và yêu cầu công tác; tham mưu kịp thời công tác kỷ luật, đề bạt, bổ nhiệm nhằm tạo động lực cho cán bộ công chức phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.</p>	Thường xuyên

3	Sở Tài chính	<p>Triển khai thực hiện các giải pháp chỉ đạo của Chính phủ về chính sách tài khóa 2017 theo hướng chặt chẽ, hiệu quả, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính – ngân sách, chống lạm phát, triệt để tiết kiệm chi tiêu công.</p>	Thường xuyên
		<p>Triển khai công tác thẩm định và giao vốn cho các công trình dự án theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công; chấp hành nghiêm quy định về giao vốn, tạm ứng và thanh toán vốn đầu tư, không để phát sinh mới nợ đọng XD/CB; thẩm định hồ sơ quyết toán đảm bảo đúng thời gian theo quy định; thông báo kế hoạch các nguồn vốn đầu tư sang Kho bạc nhà nước kịp thời để thanh toán các công trình, dự án; tăng cường đôn đốc các Chủ đầu tư thực hiện quyết toán vốn đầu tư hoàn thành kịp thời gian quy định.</p>	
		<p>Tham mưu ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016, tổ chức thẩm định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai.</p>	
		<p>Hướng dẫn các doanh nghiệp nhà nước tiếp tục triển khai các nội dung theo Điều lệ và Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt; đôn đốc các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp FDI, quỹ tài chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp tự chủ về tài chính toàn bộ thực hiện báo cáo tài chính năm 2016 theo quy định; tham mưu UBND tỉnh quyết định đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp nhà nước năm 2016; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện sắp xếp lại các Công ty lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ</p>	
		<p>Xây dựng và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp chỉ đạo để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Quỹ Đầu tư phát triển.</p>	
		<p>Triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch được phê duyệt; tổ chức tốt công tác tiếp công dân, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng luật định; triển khai công tác phổ biến tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật.</p>	

VIII	Chỉ số “chi phí không chính thức”:		
1	Các Sở, ban, ngành và địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tổ chức, lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, người dân ngay sau khi được giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Công khai kết quả giải quyết TTHC hàng tháng, quý, năm trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; - Các ngành, cấp và địa phương triển khai kịp thời thực hiện các quy định của nhà nước, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và kế hoạch phòng, chống tham nhũng; - Thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát các bộ phận trực tiếp làm việc, giải quyết các thủ tục cho người dân và doanh nghiệp; chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức về nghiệp vụ chuyên môn, đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức thật sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác, kịp thời phát hiện và thay thế ngay cán bộ kém phẩm chất, những người gây khó khăn cho các doanh nghiệp, kiên quyết không bố trí công chức thiếu phẩm chất, năng lực vào những khâu công việc dễ nảy sinh tiêu cực tại cơ quan đơn vị; Thiết lập đường dây nóng để doanh nghiệp, nhà đầu tư phản ánh những khó khăn vướng mắc và những bất cập cần hỗ trợ, giải quyết. - Công khai, minh bạch và kiểm soát chặt chẽ các khoản thu phí, lệ phí theo đúng quy định; không được tự ý đặt ra và buộc doanh nghiệp phải nộp các khoản ngoài quy định hoặc tự đặt ra một số điều kiện ràng buộc trong giải quyết các thủ tục có liên quan đến DN. Thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. 	Thường xuyên
IX	<i>Nhiệm vụ của các đơn vị liên quan khác.</i>	Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ quản lý ngành chủ động xây dựng kế hoạch, đề xuất các giải pháp và triển khai thực hiện các nội dung liên quan nhằm cải thiện năng cao hơn nữa các chỉ số PCI thành phần và chỉ số PCI chung năm 2017 và những năm tiếp theo.	Thường xuyên



PHỤ LỤC

Thực hiện và cụ thể các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện các chỉ thị Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Ninh Thuận năm 2017
 Định kèm Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận

TT	Chỉ số năng lực cạnh tranh	Điểm 2015	Điểm 2016	Số điểm Điểm 2016 với 2015 (+/-)	Xếp hạng 2015	Xếp hạng 2016	Số chênh lệch xếp hạng 2016 với 2015 (+/-)	Năm thứ hạng 2016	Đơn vị làm đầu mối tổng hợp/chủ trì	Điểm (Min-Max) năm 2016	Mục tiêu năm 2017		Ghi chú
											Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu	
1	Chỉ số gia nhập thị trường	8.59	8.56	0.03	23	30	-7	Khá	Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối, tổng hợp	7.51 - 9.28	Tốt	Trên 8.56	
1.1	Thời gian đăng ký doanh nghiệp - số ngày (giá trị trung vị)	6	7	-1					Sở Kế hoạch và Đầu tư	3.15 - 10	Nhiệm vụ có thời gian đăng ký là 2.5 - 02 ngày	02 ngày	
1.2	Thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp - số ngày (giá trị trung vị)	3	6	-3					Sở Kế hoạch và Đầu tư	1.5 - 7	Mục tiêu 02 ngày	02 ngày	
1.3	Thời gian chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (Giá trị trung vị)	30	30	0					Sở Tài Nguyên và Môi trường	7 - 60	Mục tiêu đạt dưới 20 ngày	Dưới 20 ngày	
1.4	% DN phải chờ hơn một tháng để hoàn thành các thủ tục để chính thức hoạt động	10.53	15.79	-5.26					Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Ban Quản lý KCN	0 - 23.27	Mục tiêu giảm dưới 10%	Dưới 10%	
1.5	% DN phải chờ hơn ba tháng để hoàn thành các thủ tục để chính thức hoạt động	2.63	2.63	0					Sở Kế hoạch và Đầu tư	0 - 10.87	Mục tiêu giảm dưới 2%	Dưới 2%	
1.6	% DN đăng ký hoặc sửa đổi đăng ký kinh doanh thông qua bộ phận Một cửa	92.11	100	9.89					Sở Kế hoạch và Đầu tư	95.31 - 100	Đạt từ kết quả 2016	Bằng 100%	
1.7	Thời gian xử lý hồ sơ đăng ký thuế (số ngày)	59.32	60	2.68					Sở Kế hoạch và Đầu tư	39.30 - 76.57	Mục tiêu đạt trên 65%	Trên 65%	
1.8	Hướng dẫn về thủ tục tại bộ phận Một cửa rõ ràng và đầy đủ (% đồng ý)	78.05	81.11	3.06					Sở Nội vụ	44 - 84.09	Mục tiêu trên 80%	Trên 80%	
1.9	Cán bộ tại bộ phận Một cửa am hiểu về chuyên môn (% đồng ý)	32.93	44.44	11.51					Sở Nội vụ	23.08 - 57.49	Mục tiêu đạt trên 50%	Trên 50%	
1.10	Cán bộ tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện (% đồng ý)	41.46	47.78	6.32					Sở Nội vụ	19.1 - 62.5	Mục tiêu đạt trên 50%	Trên 50%	
1.11	Trang thông công nghệ thông tin tại bộ phận Một cửa tốt (% đồng ý)	19.51	24.44	4.93					Sở Nội vụ	17.44 - 50.34	Mục tiêu đạt trên 30%	Trên 30%	
1.12	Không đáp ứng bất kỳ tiêu chí nào (% đồng ý)	2.44	0	-2.44					Sở Nội vụ	0 - 14	Đạt từ kết quả 2016	Bằng 0%	
2	Tiếp cận đất đai	6.45	6.1	-0.35	14	18	-4	Tốt	Sở Tài Nguyên và Môi trường làm đầu mối, tổng hợp	4.16 - 6.99	Rất tốt	Trên 6.1	
2.1	% DN có mặt bằng kinh doanh và có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất	72.78	69.33	-4.45					Sở Tài Nguyên và Môi trường	26.19 - 83.72	Mục tiêu đạt trên 70%	Trên 70%	
2.2	% diện tích đất trong ranh có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (GTCNMT)	91.29	91.29	0					Sở Tài Nguyên và Môi trường	85.83 - 99.57	Mục tiêu đạt trên 95%	Trên 95%	
2.3	DN đánh giá và trả lời hài lòng (1: rất cao đến 5: rất thấp)	2.34	1.66	-0.7					Sở Tài Nguyên và Môi trường	1.72 - 2.07	Mục tiêu đạt bằng 2.0	2.0	
2.4	Mẫu từ thu hồi đất, DN có được bồi thường thỏa đáng (% hoàn hoặc thương lượng)	29.85	23.33	-6.52					Sở Tài Nguyên và Môi trường	10.29 - 37.70	Mục tiêu đạt trên 30%	Trên 30%	
2.5	Sự thay đổi không giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi mức giá đất tương ứng (% đồng ý)	68.97	62.44	-6.53					Sở Tài Nguyên và Môi trường	53.76 - 83.33	Mục tiêu đạt trên 70%	Trên 70%	

Handwritten signature or mark

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	Điểm 2015	Điểm 2016	Số năm Điểm 2016 với 2015 (%)	Xếp hạng 2015	Xếp hạng 2016	Số năm xếp hạng 2016 với 2015 (%)	Nhóm thứ hạng 2016	Đơn vị làm đầu mối tổng hợp/ chủ trì	Mục tiêu định kỳ 2017		Ghi chú	
										Điểm (Min-Max) năm 2016	Nhóm thứ hạng		Chỉ số mục tiêu
2.6	DN ngoài quốc doanh không cấp cơ sở và cấp các chỉ tiêu hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh (% Tổng ý)	37,12	34,72	7,6						0,91 - 41,43	Mục tiêu đạt trên 30%	Trên 30%	
2.7	% DN thực hiện các thủ tục hành chính và đất đai trong vòng 2 tuần qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục	53,33	43,24	-10,09						15,28 - 67,86	Mục tiêu đạt trên 30%	Trên 30%	
2.8	% DN có nhu cầu được cấp GCNQSDU nhưng không có do thủ tục hành chính trở ngại lo ngại cán bộ không nhiệt	25	20	5						6,67 - 50	Mục tiêu đạt dưới 20%	Dưới 20%	
3	Tình năng động của chính quyền tỉnh	4,01	4,96	0,95	55	30	25	Khá	Văn phòng UBND tỉnh làm đầu mối tổng hợp	3,41 - 7,06	Tối	Trên 5	
3.1	UBND tỉnh thực hiện hoặc khoán cho pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	72,9	67,78	-5,12						48,35 - 89,22	Mục tiêu đạt trên 70%	Trên 70%	
3.2	UBND tỉnh tích năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	45,83	50	4,17						32,56 - 80,81	Mục tiêu đạt trên 60%	Trên 60%	
3.3	Cảm nhận của DN về chất lượng của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân (% tích cực hoặc rất tích cực)	40,91	38,89	-2,02					Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	29,41 - 67,73	Mục tiêu đạt trên 50%	Trên 50%	
3.4	Có những sáng kiến hay ở cấp tỉnh nhưng chưa được thực hiện ở các Sở, ngành (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	87,19	82,22	-4,93						61,45 - 87,50	Mục tiêu giảm dưới 70%	Dưới 70%	
3.5	Liên đạo tỉnh có chỉ trong chính sách dân nhưng không được thực hiện tại ở cấp huyện (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	63,38	51,72	-11,66						47,06 - 77	Mục tiêu giảm dưới 47%	Dưới 47%	
3.6	Phản ứng của lãnh đạo có chiều sâu trong chính sách nhân văn trong công: "tư nhân được biết và xử lý kiến chỉ đạo" và "không làm gì" (% làm được)	46,77	25	-21,77						19,71 - 50	Mục tiêu giảm dưới 20%	Dưới 20%	
4	Tình hình thực hiện và tiếp cận hàng hóa	6,81	6,34	-0,47	14	29	5	Khá	Sở Thông tin & Truyền thông làm đầu mối, tổng hợp	5,52 - 7,32	Tối	Trên 6,34	
4.1	Tiếp cận thị trường quy hoạch (I: tiếp cận dễ dàng, 5: không thể tiếp cận)	2,44	2,41	0,03					Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	2,13 - 2,71	Mục tiêu giảm dưới 2,13	Dưới 2,13	
4.2	Tiếp cận tài liệu pháp lý (I: tiếp cận dễ dàng, 5: không thể tiếp cận)	3,18	3,15	0,03					Sở Tư Pháp	2,83 - 3,30	Mục tiêu giảm dưới 3	Dưới 3	

13

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	Điểm 2015	Điểm 2016	Số số bịếm 2016 với 2015 (%)	Xếp hạng 2015	Xếp hạng 2016	Số số xếp hạng 2016 với 2015 (%)	Nhóm thứ hạng 2016	Đơn vị làm đầu mối tổng hợp chủ trì	Điểm (Min-Max) năm 2016	Mục tiêu đăng ký 2017		Ghi chú
											Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu	
4.1	Cán bộ "mũi nhọn" để có được các tài liệu của tỉnh (% quan trọng hoặc rất quan trọng)	84,27	85,63	18,64					Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ban ngành	47,42 - 86,41	Mục tiêu giảm dưới 60%	Dưới 60%	
4.4	Tham gia hưởng với cán bộ lãnh tá phần (tiết kiệm hoặc đóng góp kinh doanh (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý))	49,43	36,26	13,17					Cục thuế tỉnh	34,21 - 71,84	Mục tiêu giảm dưới 34,21%	Được 30 21%	
4.5	Nhà năng có thể dự đoán được trong được từ của tỉnh đối với quy định pháp luật của Trung ương (% hoàn toàn hoặc tương thuận)	15,58	8,79	-6,79					Sở Tư Pháp	1,08 - 15,31	Mục tiêu đạt trên 10%	Trên 10%	
4.6	Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phân bổ chính sách, quy định của tỉnh (% quan trọng hoặc rất quan trọng)	34,23	34,83	0,38					Sở Nội vụ, Hiệp hội Doanh nghiệp và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh	28,93 - 52,36	Mục tiêu đạt trên 60%	Trên 48%	
4.7	Điểm số về độ mở và chất lượng trang web của tỉnh	29/50	29/50	0					Sở Thông tin và Truyền thông	20 - 42	Mục tiêu đạt trên 30/50	Trên 30	
4.8	% DN truy cập vào website của UBND	84,44	81,25	-3,19						61,56 - 86	Mục tiêu đạt trên 85%	Trên 85%	
4.9	Các tài liệu về ngân sách tài chính để DN sử dụng cho hoạt động kinh doanh (% Đồng ý)	87,57	72,41	-15,16						67,86 - 100	Mục tiêu đạt trên 80%	Trên 80%	
4.10	Các tài liệu về ngân sách được công bố ngay sau khi cơ quan, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt (% Đồng ý)	69,7	67,86	-1,84					Sở Tài chính	42,86 - 84,62	Mục tiêu đạt trên 70%	Trên 70%	
5	Chỉ phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước	7,02	6,93	-0,09	19	20	-1	Tốt	Sở Nội vụ làm đầu mối, tổng hợp	5,03 - 8,69	Rất tốt	trên 7	
5.1	% DN sử dụng hơn 10% quỹ thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước	34,48	38,46	-3,98					Sở Tư pháp	24,71 - 51,52	Mục tiêu giảm dưới 30%	Dưới 30%	
5.2	Số cuộc thành tra, kiểm tra trung vị (tái cả các cơ quan)	2	1	1					Thanh tra tỉnh	1 - 2	Đuy tái kết quả 2016	1	
5.3	Số giờ trung vị làm việc với thành tra, kiểm tra thuế	4	3	4					Cục thuế tỉnh	2 - 40	Mục tiêu phân đầu bảng năm 2015	4	
5.4	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	68,36	56,38	-12,16						49,91 - 82,65	Mục tiêu đạt trên 70%	Trên 70%	
5.5	Cán bộ nhà nước thân thiện (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	68,54	66,67	-1,87					Sở Nội vụ	47,47 - 88,66	Mục tiêu đạt trên 70%	Trên 70%	
5.6	DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	67,85	67,74	0,09						46,39 - 85,42	Mục tiêu đạt trên 70%	Trên 70%	
5.7	Thời gian lấy tờ đơn giảm (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	55,68	54,94	-0,84						31,53 - 74,23	Mục tiêu đạt trên 60%	Trên 60%	
5.8	Ph. lệ phí được công khai (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	94,23	93,68	-0,57					Các Sở: Nội vụ và Tư Pháp	78,72 - 97,96	Mục tiêu đạt trên 95%	Trên 95%	
5.9	Không thay đổi tỷ lệ thay đổi đáng kể nào (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	4,76	4,4	0,36						0 - 17,71	Mục tiêu dưới 3	Dưới 3	

12/

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	Điểm 2015	Điểm 2016	Số chênh lệch với 2015 (%)	Xếp hạng 2015	Xếp hạng 2016	Số lần xếp hạng 2016 với 2015 (-/+)	Nhóm thứ hạng 2016	Đơn vị làm đầu mối tổng hợp/chủ trì	Điểm (Min-Max) năm 2016	Mục tiêu đăng ký 2017		Ghi chú
											Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu	
6	Dịch vụ hỗ trợ Doanh nghiệp	4,95	4,9	-0,85	55	54	1	Trung Bình	Sở Công Thương làm đầu mối, tổng hợp	4,18 - 6,82	Khá	Trên 5	
6.1	Số hội chợ thương mại do nhà tổ chức trong năm trước hoặc đăng ký tổ chức cho năm nay (Bộ Công Thương)	5	5	0						4 - 20	Mục tiêu đạt trên 5	Trên 5	
6.2	Tỉ lệ số nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số DN (%)	0,53	0,55	0,02						0,14 - 3,75	Mục tiêu đạt trên 1%	Trên 1%	
6.3	Tỉ lệ số nhà cung cấp dịch vụ tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ (%)	66,67	57,14	-9,53					Sở Công Thương	0 - 96,55	Mục tiêu đạt trên 60%	Trên 60%	
6.4	DN đã ràng buộc dịch vụ liên kiểm soát tín dụng (%)	44,59	21,52	-23,07						15,94 - 55,29	Mục tiêu đạt trên 30%	Trên 30%	
6.5	Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp dịch vụ tư nhân cho dịch vụ liên kiểm soát tín dụng (%)	42,42	29,41	-13,01						21,74 - 68,18	Mục tiêu đạt trên 35%	Trên 35%	
6.6	Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ liên kiểm soát tín dụng (%)	78,79	82,35	3,56						51,06 - 93,94	Mục tiêu đạt trên 85%	Trên 85%	
6.7	DN đã ràng buộc dịch vụ tư vấn về pháp luật (%)	44	33,33	-10,67						20,59 - 59,09	Mục tiêu đạt trên 40%	Trên 40%	
6.8	DN đã sử dụng nhà cung cấp dịch vụ tư nhân cho việc tư vấn về pháp luật (%)	6,06	15,38	9,32					Sở Tư pháp	10,71 - 68,38	Mục tiêu đạt trên 25%	Trên 25%	
6.9	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tư vấn về pháp luật (%)	34,55	76,92	22,37						27,93 - 86,36	Mục tiêu đạt trên 80%	Trên 80%	
6.10	Doanh nghiệp đã từng sử dụng dịch vụ hỗ trợ liên kiểm soát tín dụng (%)	18,24	16,88	-1,36						15,45 - 57,14	Mục tiêu đạt trên 30%	trên 30%	
6.11	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ hỗ trợ liên kiểm soát tín dụng (%)	46,15	30,77	-15,38						21,05 - 78,57	Mục tiêu đạt trên 40%	Trên 40%	
6.12	Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ hỗ trợ liên kiểm soát tín dụng (%)	61,54	84,62	23,08					Sở Công Thương	37,93 - 90,91	Mục tiêu đạt trên 85%	Trên 85%	
6.13	Doanh nghiệp đã từng sử dụng dịch vụ xác nhận thương mại (%)	30,43	28,95	-1,48						9,86 - 63,75	Mục tiêu đạt trên 35%	Trên 35%	
6.14	Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ xác nhận thương mại (%)	14,29	22,63	8,34						0 - 50	Mục tiêu đạt trên 30%	Trên 30%	
6.15	Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ xác nhận thương mại (%)	47,62	50,09	11,47						12,50 - 81,25	Mục tiêu đạt trên 70%	Trên 70%	
6.16	DN đã ràng buộc các dịch vụ liên quan đến công nghệ (%)	34,78	27,63	-7,15						18,06 - 46,03	Mục tiêu đạt trên 30%	Trên 30%	
6.17	Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho các dịch vụ liên quan đến công nghệ (%)	30	28,57	-1,43					Sở Khoa học và Công nghệ	11,76 - 71,05	Mục tiêu đạt trên 40%	Trên 40%	
6.18	Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng nhà cung cấp dịch vụ liên quan đến công nghệ (%)	41,67	38,10	-3,57						18,75 - 71,43	Mục tiêu đạt trên 50%	Trên 50%	
6.19	DN đã ràng buộc dịch vụ đào tạo về kế toán và tài chính (%)	39,44	27,27	-12,17						18,92 - 50	Mục tiêu đạt trên 25%	Trên 25%	
6.20	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về kế toán và tài chính (%)	25	30,33	8,33						4,17 - 61,90	Mục tiêu đạt trên 40%	Trên 40%	

12

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	Điểm 2015	Điểm 2016	Số chênh lệch 2016 với 2015 (+/-)	Xếp hạng 2015	Xếp hạng 2016	Số bình xếp hạng 2016 với 2015 (+/-)	Nhóm từ hạng 2016	Đơn vị làm đầu mối tổng hợp chủ trì	Điểm (Min-Max) năm 2016	Mục tiêu đăng ký 2017		Ghi chú
											Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu	
6.31	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán và tài chính (%)	35,71	61,90	26,19					Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	23,33 - 90	Mục tiêu đạt trên 70%	Trên 70%	
6.32	DN đã từng sử dụng dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (%)	26,09	16	-10,09					Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	9,09 - 48,72	Mục tiêu đạt trên 25%	Trên 25%	
6.33	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (%)	21,22	8,33	-13,89					Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	3,26 - 66,67	Mục tiêu đạt trên 20%	Trên 20%	
6.34	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (%)	27,78	50	22,22					Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	22,22 - 79,31	Mục tiêu đạt trên 60%	Trên 60%	
7	Chỉ số Đào tạo lao động	5,67	5,61	-0,06	35	44	-9	Khá	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội làm đầu mối, tổng hợp	4,66 - 7,98	Tối	Trên 6,30	
7.1	Dịch vụ do các cơ quan Nhà nước tại địa phương cung cấp: Giáo dục phổ thông (% Tốt hoặc Rất tốt)	52,81	46,74	-6,07					Sở Giáo dục và Đào tạo	34,41 - 69,23	Mục tiêu đạt trên 50%	Trên 50%	
7.2	Dịch vụ do các cơ quan Nhà nước tại địa phương cung cấp: Đào nghề (% Tốt hoặc Rất tốt)	37,36	38,41	1,05					Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	20,56 - 58,89	Mục tiêu đạt trên 40%	Trên 40%	
7.3	DN đã từng sử dụng dịch vụ giới thiệu việc làm (%)	34,29	24,1	-10,19					Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	9,43 - 52,94	Mục tiêu đạt trên 30%	Trên 30%	
7.4	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ giới thiệu việc làm (%)	25	10	-15					Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	8,33 - 81,82	Mục tiêu đạt trên 20%	Trên 20%	
7.5	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ giới thiệu việc làm (%)	50	80	30					Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	23,08 - 80	Phần đầu duy trì kết quả 2016	90%	
7.6	% doanh nghiệp kinh doanh danh cho đào tạo lao động	4,97	4,49	-0,48					Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2,37-7,99	Mục tiêu đạt trên 6	Trên 6	
7.7	% tổng chi phí kinh doanh dành cho nghiên cứu đào tạo	3,45	1,78	-1,67					Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	1,47-9,24	Mục tiêu đạt trên 5	Trên 5	
7.8	Mức độ hài lòng với lao động (% đồng ý rằng lao động đáp ứng được nhu cầu sử dụng của DN)	92,39	84,71	-7,68					Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	82,11-98,88	Mục tiêu đạt trên 90%	Trên 90%	
7.9	Tỉ lệ người lao động từ nghiệp trường đào tạo người số lao động chưa qua đào tạo (%)(BLĐTRXH)	2,17	2,76	0,59					Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	0,81-12	Mục tiêu đạt trên 5%	Trên 5%	
7.10	Tỉ lệ lao động từ nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đào tạo nghề ngắn và dài hạn trên tổng lực lượng lao động (%)(BLĐTRXH1)	7,91	8,89	0,98					Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2,8-12,86	Mục tiêu đạt trên 9%	Trên 9%	
7.11	% số lao động của DN đã hoàn thành khóa đào tạo tại các trường dạy nghề (%)	31,0	49,93	18,93					Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	34,68-67,79	Mục tiêu đạt trên 50%	Trên 50%	
8	Thiết chế pháp lý	6,23	5,64	-0,59	16	25	-9	Khá	Sở Tư Pháp làm đầu mối, tổng hợp	3,86 - 7,16	Tối	Trên 7	
8.1	Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN từ các hình thức tham nhũng của họ (% thường xuyên hoặc luôn luôn)	33,71	25	-8,71					Thanh tra tỉnh	19,63 - 42,75	Mục tiêu đạt trên 30%	Trên 30%	
8.2	Doanh nghiệp tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bán quyền hoặc thực thi hợp đồng (% Đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	83,53	82,8	-0,53					Sở Tư Pháp	65,38 - 90,67	Mục tiêu đạt trên 83%	Trên 83%	

12/2

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	Điểm 2015	Điểm 2016	Số năm Biếm 2016 với 2015 (%)	Xếp hạng 2015	Xếp hạng 2016	Số năm xếp hạng 2016 với 2015 (%)	Nhóm chữ hạng 2016	Đơn vị làm đầu mối (tổng hợp/ chủ trì)	Mục tiêu đăng ký 2017		Ghi chú	
										Điểm (Min-Max) năm 2016	Nhóm thứ hạng		Chỉ số mục tiêu
8.3	Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp (tính theo tỷ trọng 100 doanh nghiệp)	8.83	8.08	-8.75					Tòa án nhân dân tỉnh	0 - 10.13	Mục tiêu đạt trên 5%	Trên 5%	
8.4	Tỉ lệ % người đơn ngoài quốc doanh trên tổng số người đơn tại Tòa án kinh tế tỉnh	100	100	0						0 - 100	Duy trì kết quả 2016	Bằng 100%	
8.5	Tỷ lệ án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đáng pháp luật (% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	85.19	80.65	-4.54						69.32 - 92.50	Mục tiêu đạt trên 85%	Trên 85%	
8.6	Tỷ lệ án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế thương mại (% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	65.82	62.22	-3.6						46.01 - 71.28	Mục tiêu đạt trên 65%	Trên 65%	
8.7	Phân quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	76.89	64.04	-6.85						47.23 - 73.53	Mục tiêu đạt trên 70%	Trên 70%	
8.8	Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp đúng luật lệ (tính liên hệ chỉ tranh chấp (% đồng ý))	70.51	68.18	-2.33					Sở Tư Pháp	44.83 - 94.44	Mục tiêu đạt trên 75%	Trên 75%	
8.9	Các chi phí chính thức và không chính thức là chấp nhận được (% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	89.12	68.6	-14.52					Thành phố sinh	53.09 - 85.37	Mục tiêu đạt trên 75%	Trên 75%	
8.10	Phân quyết của tòa án là công bằng (% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	76.62	78.41	1.79					Tòa án nhân dân tỉnh	65.67 - 89.86	Mục tiêu đạt trên 80%	Trên 80%	
8.11	Doanh nghiệp sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết tranh chấp (% có)	39.78	27.84	-11.94						28.81 - 55.67	Mục tiêu đạt trên 30%	Trên 30%	
8.12	Tỷ lệ vụ án đã được giải quyết trong năm (TATC)	93.16	91.38	1.72						42.94 - 100	Mục tiêu đạt trên 95%	Trên 95%	
9	Chỉ phí không chính thức	4.97	5.82	0.85	32	43	-11	Khá	Thành phố sinh làm đầu mối, tổng hợp	3.34 - 6.86	Tốt	Trên 6	
9.1	Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức (% Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý)	64.3	69.57	-3.27					Thành phố sinh	45.16 - 76.04	Mục tiêu đạt trên 50%	Dưới 50%	
9.2	% DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức	16.67	11.96	4.71						3.49 - 24.72	Mục tiêu đạt dưới 8%	Dưới 8%	
9.3	Hình thức nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến (% Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý)	58.62	53.26	5.36						40.66 - 77.14	Mục tiêu đạt trên 40%	Dưới 40%	
9.4	Công việc đã được xử lý qua mạng đơn sau khi đã trả chi phí không chính thức (% Thường xuyên hoặc hoàn toàn)	57.89	53.57	4.32						27.46 - 71.28	Mục tiêu đạt dưới 40%	Dưới 40%	
9.5	Các khoản chi phí không chính thức: ở mức chấp nhận được (% Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý)	78.57	75.56	-3.01						64.21 - 94.17	Mục tiêu đạt trên 80%	Trên 80%	
10	Cạnh tranh bình đẳng	4.93	5.15	0.22	31	28	3	Khá	Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối, tổng hợp	3.12 - 6.91	Tốt	Trên 5.51	
10.1	Việc tính ưu ái cho các Tổng Công ty, Tập đoàn của Nhà nước gây khó khăn cho doanh nghiệp của bạn (% Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý)	45.33	42.7	2.63					Sở Kế hoạch và Đầu tư	27.47 - 51.69	Mục tiêu đạt trên 30%	Dưới 30%	
10.2	Thẩm lợi trong nộp tiền của đơn là đặc quyền dành cho các Tập đoàn kinh tế của Nhà nước (% đồng ý)	20.51	37.36	-16.85					Sở Tài nguyên và Môi trường	14.93 - 50.55	Mục tiêu đạt dưới 30%	Dưới 30%	
10.3	Thẩm lợi trong cấp các khoản tín dụng là đặc quyền dành cho các Tập đoàn kinh tế của Nhà nước (% đồng ý)	25.64	30.77	-5.13					Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh	18.48 - 38.82	Mục tiêu đạt dưới 25%	Dưới 25%	

h2

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	Điểm 2015	Điểm 2016	Số chênh lệch 2016 với 2015 (+/-)	Xếp hạng 2015	Xếp hạng 2016	Số chênh lệch xếp hạng 2016 với 2015 (+/-)	Nhóm thứ hạng 2016	Đơn vị làm đầu mối tổng hợp/ chủ trì	Điểm (Mia - M 82) năm 2016	Mục tiêu đăng ký 2017		Ghi chú
											Nhóm thứ hạng	Chỉ số mục tiêu	
10.4	Tham lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các Tập đoàn kinh tế của Nhà nước (% đồng ý)	20.51	23.08	-2.57					Sở Tài nguyên và Môi trường	6,67 - 40	Mục tiêu đạt dưới 20%	Dưới 20%	
10.5	Thủ tục hành chính nhanh chóng và đơn giản hơn là đặc quyền dành cho các Tập đoàn kinh tế của Nhà nước (% đồng ý)	24.36	21.98	2.38					Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQL các Khu Công nghiệp	14.77 - 31.87	Mục tiêu đạt dưới 20%	Dưới 20%	
10.6	Dễ dàng có được các hợp đồng về cơ quan Nhà nước là đặc quyền dành cho các Tập đoàn kinh tế của Nhà nước (% đồng ý)	25.64	24.18	1.46					Sở Kế hoạch và Đầu tư	13.7 - 43.33	Mục tiêu đạt dưới 20%	Dưới 20%	
10.7	Tình vụ tiền gửi quyền các vấn đề, khó khăn cho DN nước ngoài hơn là DN trong nước (% đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý)	50.7	34.83	15.87						29.63 - 61.39	Mục tiêu đạt dưới 30%	Dưới 30%	
10.8	Tình vụ tiền thuê đất đai từ nước ngoài hơn là phát triển khu vực tư nhân (% đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý)	49.38	49.45	-0.07					Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQL các Khu công nghiệp	21.66 - 63.73	Mục tiêu đạt dưới 40%	Dưới 40%	
10.9	Tham lợi trong việc tập cận đầu tư là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp FDI (% đồng ý)	24.39	37.26	-12.97					Sở Tài nguyên và Môi trường	15.85 - 55.24	Mục tiêu đạt dưới 30%	Dưới 30%	
10.10	Mức giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp FDI (% đồng ý)	24.39	19.78	4.61					Cục thuế tỉnh	9.86 - 42.39	Mục tiêu đạt dưới 10%	Dưới 10%	
10.11	Thủ tục hành chính nhanh chóng và đơn giản hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp FDI (% đồng ý)	21.95	15.34	6.57					Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQL các Khu công nghiệp	11.69 - 36.44	Mục tiêu đạt dưới 12%	Dưới 12%	
10.12	Hoạt động của các doanh nghiệp FDI nhận được nhiều quan tâm hỗ trợ hơn từ chính quyền (% đồng ý)	25.61	27.67	-1.86					Sở Kế hoạch và Đầu tư	17.81 - 40	Mục tiêu đạt dưới 20%	Dưới 20%	
10.13	"Hợp đồng, đối tác, ... và các ngoài tư kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền nhà" (% đồng ý)	75.64	67.39	8.25					Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường	46,99 - 84,44	Mục tiêu đạt dưới 30%	Dưới 30%	
10.14	Cần đầu tư các công cụ tín là trợ ngại cho hoạt động kinh doanh của bản thân DN (% đồng ý)	53.52	53.06	-1.54					Sở Kế hoạch và Đầu tư	37.31 - 71.74	Mục tiêu đạt dưới 50%	Thấp 50%	

Biểu 1: Cơ quan chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương thực hiện các chỉ tiêu trong cùng chỉ số thành phần trên.

M/